



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 46440

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THANH
Last Middle First

Current Address: 48 NGUYEN KIM, PHƯỜNG 16 QUẬN 10, HOCHIMINH
VIET NAM

Date of Birth: 11-20-1949 Place of Birth: HANOI

Previous Occupation (before 1975) XITV ASSISTANT CO. COMMANDER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1981
Years: 6 Months: 6 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: NGO THI TUYET
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO THAO LU</u>	<u>brother in law</u>
<u>NGO THI THU HUONG</u>	<u>SISTER -"</u>
<u>NGO GIA VINH</u>	<u>brother -"</u>
<u>NGO TRONG THIEN</u>	<u>brother -"</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 20 1949
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 48 NGUYEN KIM PHUONG 16, QUAN 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho Ho Chi Minh, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-28-75 To (Den): 12-10-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: HIAM TAN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): khong
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY CANH SAT DA CHIEN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so): 46440
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 nguoi
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 NGUYEN KIM PHUONG 16
Quan 10, Thanh pho Ho Chi Minh VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGO THU TUYET

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Em 15C

NAME & SIGNATURE: [Signature] Phone: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tuyet Ngo

DATE: 7 25 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TUYET THI NGO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THAI TOAN	11-1-1987	child.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 20 1949
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 48 NGUYEN KIM PHUONG 16, QUAN 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho Ho Chi Minh, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-28-75 To (Den): 12-10-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: HIAM TAN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): khong
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY CANH SAT DA CHIEN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so): 46440
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 NGUYEN KIM PHUONG 16
Quan 10, Thanh pho Ho Chi Minh VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGO THI TUYET

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Em 198

NAME & SIGNATURE: Tuyet Ngo Phone: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tuyet Ngo

DATE: 7 25 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 11 July 89.

Ngo Thi Tuyet

Nguyen Van Thanh

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 466121, which the ODP received on 4 MAR 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Mana Fisher

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 46440

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THANH
Last Middle First

Current Address: 48 NGUYEN KIM, PHUONG 16 QUAN 10, HOCHIMINH
VIETNAM

Date of Birth: 11-20-1949 Place of Birth: HA NOI

Previous Occupation (before 1975) XITV ASSISTANT CO. COMMANDER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1981
Years: 6 Months: 6 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: NGO THI TUYET
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO THAO LU</u>	<u>brother in-law</u>
<u>NGO THI THU HUONG</u>	<u>SISTER -"</u>
<u>NGO GIA VINH</u>	<u>brother -"</u>
<u>NGO TRONG THIEN</u>	<u>brother -"</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

from: Nguyễn VĂN THÀNH .

48 Nguyễn Kim F.16

Quận 10. Thành phố Hồ Chí Minh.

Viet Nam .



JUL 31 1989

HE SO BỐ TUC
KI

TO: HỘI GIA DINH TU NHAN
CHINH TRI VIET NAM .
P.O: BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635.

70 Nguyen Nam 1-16
Quận 10. Thành phố Hồ Chí Minh.
Viet Nam.



.III 31 1989

KẾ SỞ BƯ TƯỞNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KĐ

TO: HỘI GIA ĐÌNH TƯ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
P.O: BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635.

FIRST CLASS MAIL



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
 TELEPHONE: _____

IV#: _____
 VEWL.#: _____
 I-171#: Y NO
 EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THANH
 Last Middle First

Current Address: 305D VC An Quynh Saigon 48 NG Kim F. 16. Q10 TPHCM

Date of Birth: 11/21/49 Place of Birth: HÀ NỘI

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
 (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 12/28/81
 Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Ngô Thảo Su
 Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 10

Số hiệu 449 *

*

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Mien phi

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYEN VAN THANH

nghề - nghiệp Thieu Uy Canh sat

sinh ngày hai mươi tháng mười một năm một ngàn chín
trăm bốn mươi chín (1949) tại Hà Nội

cư trú tại 305 D Chung Cu An Quang Saigon

tạm trú tại ////

Tên họ cha chồng NGUYEN VAN CHUNG (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYEN THI LIEN (s)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGO THI BANG

nghề - nghiệp Noi tro

sinh ngày một tháng giêng năm một ngàn chín
trăm năm mươi một (1951) tại Đập Cau, Bac Ninh

cư trú tại 305 D Chung Cu An Quang, Saigon

tạm trú tại ////

Tên họ cha vợ NGO THE BAC (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ HA THI NGAN (s)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn thú 30 tháng 10 năm 1972

Vợ chồng khai có hay không ////

ngày /// tháng /// năm ///

tại ////

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH : 6/6

Saigon ngày 31 tháng 10 năm 1972



TRƯỞNG QUẬN 10

Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Handwritten signature]

PHẠM VĂN CHÂM

19

20 B

TC/6b.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NHI

Lập ngày 3 tháng 12 năm 19 73

PHƯỜNG Huyen Si

Nguyễn Văn Ngọc

Số hiệu: 12578A

63

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN VAN NGOC
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sinh	Hai mươi bảy, tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 10 g 5 <i>27-11-1973</i>
Nơi sinh.	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN VAN THANH <i>24T</i>
Tên họ người mẹ. . .	NGO THI BANG <i>22T</i>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen Van Thanh



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 3 tháng 12 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch.

[Signature]

PHAN-VĂN-NHẬT

PHI-LIP-INE

cha: Camb Satt
me: Thi Thi } Sài Gòn 305 Đ chung cư Tân Quang

Nguyễn Văn Khai

W



PHI-LIP-INE

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Quận: 10

Lập ngày 3 tháng 2 năm 1975

Phường NHỰT-TẢO

Số hiệu: 115

MIỄN LỆ PHÍ
HỒ SƠ

Tên họ đứa trẻ.....	<u>NGUYỄN-VAN-THUY</u>
Con trai hay con gái..	<u>Nam</u>
Ngày sanh.....	<u>Mười một tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm hồi 07 giờ 40</u>
Nơi sanh.....	<u>271 Vĩnh Viễn</u>
Tên họ người cha.....	<u>Nguyễn Văn Thành</u>
Tên họ người mẹ.....	<u>Ngô Thị Băng</u>
Vợ chánh hay không có hôn - thú.....	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.....	<u>Mai Thị Đặng</u>



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH 0/6
Saigon, ngày 22 tháng 3 năm 1975.....

Viên-Chức Hộ-Tịch, ST
LN

DƯƠNG-NGỌC-HÙNG
Phụ-Tổ Hành-Chánh

Trại Thủ Đức

Địa điểm: Thủ Đức - Thành phố

Số: 123 CRT



TTCT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA, TT ngày 31/5/1969 của Bộ Nội vụ

Thực hiện án số: 123 CRT ngày 10 tháng 12 năm 1981

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh/chị/cô/đồng nghiệp

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Thành

Họ tên thường gọi:

Họ tên bị danh:

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1949

Nơi sinh: Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 5-5 Lô D, Chung cư ánh quang, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Cán bộ: Trung úy Đại đội phó GSIC

Bị bắt ngày 28/6/75 An phạt: TTCT

Theo quyết định, án số số ngày tháng năm của

Đã bị tang án: 1 lần, công thành, nam, tháng

Đã học giảm án: 1 lần, công thành, nam, tháng

Nay về cư trú tại: 305 Lô D Chung cư ánh quang, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình sống:

Tư tưởng chưa có gì biến chuyển xấu, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế là tháng (đời hai tháng)

- Thời hạn đi đường là ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền và lương thực cấp tại trại về đến gia đình)

(Mọi chi tiết xin liên hệ Ban quản lý trại)

Lưu tay nguyên hồ sơ

Có Nguyễn Văn Thành

Danh ban

Lưu tại

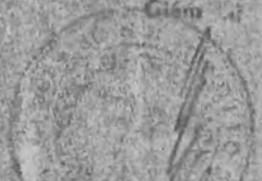
Ngày ký

Chức vụ

Handwritten signature

Ngày 20 tháng 12 năm 1981

Giám



Trưởng ban Đoàn quản

Việt-Nam Cộng-Hoa
Phủ-Minh-Trung

Đ : 08495 / BQV / BQ5 / CSQC / B1.

Hộ-Tả-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia
Hộ-Chỉ-Hải Biệt-Đoàn 5 / CSQC

2% Ủ - V U - L E N H

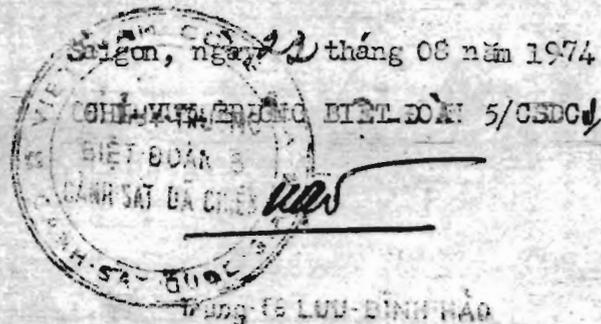
Chiều nhu-cầu công-vụ ;

Nay cử :

- Trung-Ủy NGUYỄN-VĂN-TEH (20-11-49) nguyên MLTV
Đại-Đội-Phó Đại-Đội 3 / BQ5 / CSQC giữ chức-vụ MLTV Đại-Đội-
Phó Đại-Đội 12 / BQ5 / CSQC.

Sự-vụ-Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.-

Saigon, ngày 2 tháng 08 năm 1974



Nơi-nhận :

- Sĩ-Quan đường-sứ
ĐĐ 3 và ĐĐ 12 / BQ5
"Đề thi-hành"
- Phòng ANQL, Ban 3 / BQ5
- Liên-Đội I và 4/5
"Đề tương"
- Hồ-sơ. Lưu
Thành 15b



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN VĂN THANH
Last Middle First

Current Address 48 Nguyễn Kim, F. 16, Q. 10 HCM-VN.

Date of Birth 11-20-1949 Place of Birth Hanoi N. VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Ngô Thị Băng (wife 1951)
Nguyễn Văn Ngọc (son-1973)
Nguyễn Văn Thủy (son-1975)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-28-1975 To 12-28-1981

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Ngô Thảo Bì</u>	<u>bro-in-law</u>		

Form Completed By:

F. VN. Pol. prisoners Assoc
Name

P.O. Box 5435, ARL. VA 22205-0635
Address

*as shown above
or my*

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

- Mail or send the completed questionnaire to:
- Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name / Họ, tên : NGUYỄN-VĂN-THÀNH Sex: MALE / Giới: Phái
2. Other Names / Họ, tên khác : NO
3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh : 20-11-1979 HÀ-NỘI, NORTH VIETNAM
4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trụ : 48 Nguyễn-Kim, phường 16, Quận 10, HO-CHI-MINH CITY.
5. Mailing Address / Địa-chỉ thư-tử : 48 Nguyễn-Kim, phường 16, Quận 10, HO-CHI-MINH CITY.
6. Current Occupation / Nghề-nghiệp hiện tại : JOBLESS

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name / Họ, Tên	Date of Birth / Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth / Nơi sinh	Sex / Giới	MS / Tình trạng gia đình	Relationship / Liên-hệ gia-đình
1. NGÔ-THỊ-BÁNH	01-01-1954	HÀ-BÁC	F	M	WIFE
2. NGUYỄN-VĂN-NHƯ	29-11-1973	SÀI-GÒN	M	S	SUN
3. NGUYỄN-VĂN-THUY	11-02-75	SÀI-GÒN	M	S	SUN
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section 1 below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, tên	: <u>NGÔ - THÂN - LƯ</u>	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	: <u>MY WIFE'S BROTHER</u>	
c. Address Địa-chỉ	:	
D. Date of Relative Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ	: <u>1982</u>	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên	:	
b. Relationship Liên-hệ gia-đình	:	
c. Address Địa-chỉ	:	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN - VĂN - CHUNG (chết năm 1975)
2. Mother
Mẹ : NGUYỄN - THỊ - NIÊN (Sống)
3. Spouse
Vợ/Chồng: : NGÔ - THỊ - BĂNG (Sống)
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____
5. Children
Con cái:
 - (1) NGUYỄN - VĂN - NGUY (Sống)
 - (2) NGUYỄN - VĂN - THUY (Sống)
 - (3) _____
 - (4) _____
 - (5) _____
 - (6) _____
 - (7) _____
 - (8) _____
 - (9) _____
6. Siblings
Anh chị em:
 - (1) My Brother:
 - (2) NGUYỄN - VĂN - CHÍNH (Sống)
 - (3) NGUYỄN - VĂN - THỊNH (Sống)
 - (4) _____
 - (5) _____
 - (6) _____
 - (7) _____
 - (8) _____
 - (9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ vụ: Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN-VĂN-THÀNH

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 26-12-1967 Đến 30-01-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: TRUNG-ÚY Serial Number:
Số chẻ nhân-viên: 4960511 (55712
6)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung: THE FIFTH POLICE FIELD Force Special

5. Name of Supervisor/C.O. (Biệt) (Đoàn S Cảnh sát Đả chiến) Group
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: TRUNG TÁ LƯU-BÌNH-KHAI

6. Reason for Separation : THAY ĐỔI CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ
 Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Việt-Nam
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đồng-sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From To
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? :
 Ai đài-thọ chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGUYỄN VĂN THÀNH
2. Time in Reeducation: From: To:
 Thời gian học-tập Từ: 28-06-75 Đến: 28-12-81
3. Still in Reeducation? * Yes No
 Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có _____ Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
 *(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

*Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the in order that my family and I can live in the USA.

Signature
 Ký tên:

Chart

Date

Ngày: Monday, February 17th, 1986

- J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

From: NGUYỄN VĂN THÀNH
48 Nguyễn Văn
Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc gia Việt Nam

To: KHUẾ - MINH - THỎ
P.O. Box 5135
Arlington, VA 22205-0635
USA



MÁY BAY
PAR AVION

gli ODP
mand ROR

cash
chip gins ROR

~~cash~~
~~cash~~

H. 21-86

Can folder
ve Label

Co than whair
D Hooley



VA
RI

Em Vô: U.S.A

NGO, TUYET THI

RESS REPLIES TO:

Địa chỉ nhận thư:

48 NGUYỄN KIM
PHƯỜNG 10, QUẬN 10

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH.

NGUYỄN VĂN THANH.

DISCHARGE TRA

No 1
Đepa
Nguy
Nove
Hano
305
Dist
1st/2nd Police Officer
June 28, 1975

Please, Contact if you
need more information.

Residence

Conviction
Date of arrest

To be released to 305 Chung Cu An Quang
District 10, Ho Chi Minh City

NO BAD CHARACTER FOUND, HARD LABOR.
TRAINED AND OBEYED STRICT CAMP REGULATIONS.

Length in reeducation camp Twelve months
Length of journey Two days

Counted as this discharged document signed
Money and food provided from camp to reach residence.
Place of residing will be made by local authority

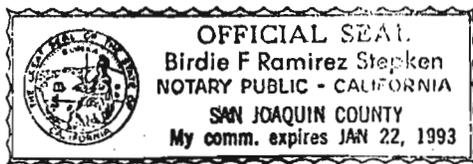
Date of issuance December 13, 1981

I, KHAM J. BACCAM have completed the translation of the
above document. I am qualified to perform such translation,
which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89 Signature Kham J. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2ND day of May, 1989



Signature Birdie F Ramirez Stepen
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities





ADDRESS REPLIES TO:

LETTER OF DISCHARGE TRANSLATION

Order number / date	No 108 December 10, 1981
Place of issuance	Department of Interior
Issued to	Nguyen Van Thanh
Date of birth	November 20, 1949
Place of birth	Hanoi
Residence	305 Chung Cu An Quang, District 10, Ho Chi Minh City
Conviction	1st Lt. Police Officer
Date of arrest	June 28, 1975

To be released to 305 Chung Cu An Quang
District 10, Ho Chi Minh City

NO BAD CHARACTER FOUND, HARD LABOR.
TRAINED AND OBEYED STRICT CAMP REGULATIONS.

Length in reeducation camp	Twelve months
Length of journey	Two days

Counted as this discharged document signed
Money and food provided from camp to reach residence.
Place of residing will be made by local authority

Date of issuance December 10, 1981

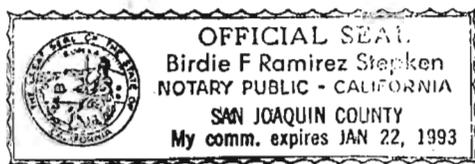
I, KHAM J. BACCAM have completed the translation of the
above document. I am qualified to perform such translation,
which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89

Signature Kham J. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May 1989



Signature Birdie F Ramirez Stepken
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities



Trại Thủ Đức

Số 3 GRT

(65)



SIISLD

31/12/81

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 108 ngày 10 tháng 12 năm 1981

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thành

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1949

Nơi sinh Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 305 Lô D, Chung cư an quang, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Trung úy Đại đội phó CSDC

Bị bắt ngày 28/6/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tãng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 305 Lô D Chung Cư an Quang, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng chưa có gì biểu hiện xấu, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền và lương thực cấp từ trại về đến gia đình

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Làm tay ngón trở phải

Của Nguyễn Văn Thành

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Chab

Ngày 28 tháng 12 năm 1981

Giám



Trưởng Đoàn Giám



ADDRESS REPLIES TO:

LETTER OF NOMINATION TRANSLATION

ORDER NO 08495

Last and first name	Nguyen Van Thanh
Date of birth	November 20, 1949
Present title	XLTV Assistant Co. commander
Name of company	3/BD5/CSDC
Future title	XLTV Assistant Co. Commander
Name of company	12/BD5/CSDC

Nomination is valid as this date signed.

Place/date of issuance Saigon, August 22, 1974

I, KHAM D. BACCAM, have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89

Signature Kham D. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 20 day of May, 1989



Signature Bir-lie Ramirez Storken
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities.



Việt-Nam Cộng-Hoa
Phủ-Lệnh-Tổng

Lộ-Tu-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia
Bộ-Chỉ-Huy Biệt-Đoàn 5/CSEC

ố : 08495 / BCT/BD5/CSEC/DT.

PH. U - V U - L. Đ. N. H.

Chiều như-cầu công-vụ ;

Hay cũ :

- Trung-Úy NGUYỄN-VĂN-THÀNH (20-11-49) nguyên MLTV
Đại-Đội-Phó Đại-Đội 3/BD5/CSEC giữ chức-vụ MLTV Đại-Đội-
Phó Đại-Đội 12/BD5/CSEC.

Sự-vụ-Lệnh này có hiệu-lực kể từ ngày ký.-

Sài-gon, ngày 21 tháng 08 năm 1974

CHỈ-HUY-QUỐC-GIA BIỆT-ĐOÀN 5/CSEC

PH. U

Hai-nhân :

- Sĩ-Quan đường-sứ
ĐD 3 và ĐD 12/BD5
"Đề thi-hành"
- Phong ANQL, Ban 3/BD5
- Liên-Đội I và 4/5
"Đề thi-hành"
- Hồ-sơ. Lưu,
Thành 15b



ADDRESS REPLIES TO:

COPY MARRIAGE CERTIFICATE TRANSLATION

Name of husband	Nguyen Van Thanh
Occupation	2nd/Lt. Police Officer
Date of birth	November 20, 1949
Place of birth	Hanoi
Residence	305 Chung Cu An Quang, Saigon
Father of husband	Nguyen Van Chung (Living)
Mother of husband	Nguyen Thi Nien (Living)
Name of wife	Ngo Thi Bang
Occupation	Housewife
Date of birth	January 01, 1951
Place of birth	Dap Cau, Bac Ninh
Father of wife	Ngo The Bac (Living)
Mother of wife	Ha Thi Ngau (Living)
Date of marriage	October 30, 1972
Place and date of issuance	Saigon, November 09, 1972

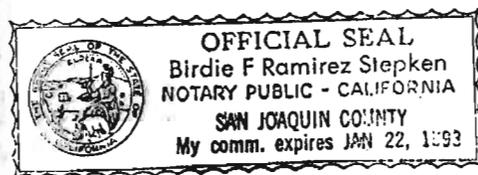
I, KHAM V. BACCAM have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89

Signature: Kham V. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May, 19 89



Signature: Birdie Ramirez Stephen

My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities.



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYỄN VĂN THANH
 nghề - nghiệp Thiếu úy Cảnh Sát
 sanh ngày 20 tháng 11 năm một ngàn chín
trăm bốn mươi chín (1949) tại Hà Nội
 cư trú tại 305 B Chung Cư An Quang, Saigon
 tạm trú tại ///
 Tên họ cha chồng NGUYỄN VĂN CHUNG (Sống)
 (Sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ chồng NGUYỄN THỊ NIEM (Sống)
 (Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGO THI BANG
 nghề - nghiệp Nồi bưng
 sanh ngày 01 tháng 01 năm một ngàn chín
trăm năm mươi một (1951) tại Đập Cầu Bắc Ninh
 cư trú tại 305D Chung Cư An Quang, Saigon
 tạm trú tại ///
 Tên họ cha vợ NGO THE BAO (Sống)
 (Sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ vợ HA THI NGAN (Sống)
 (Sống chết phải nói)
 Ngày lập hôn thú 30 tháng 10 năm 1972

Vợ chồng khai có hay không ///
 ngày /// tháng /// năm ///
 tại ///

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon ngày 09 tháng 11 năm 197 2

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN IO
Viên-Chức Hộ-Tịch





ADDRESS REPLIES TO:

COURT APPEARANCE FOR BIRTH CERTIFICATE TRANSLATION

Date of appeal: February 23, 1963

Name: Nguyen Van Thanh

Presided by	Ha Nhu Vinh
Occupation	Chief Court of Conciliation
Place	City of Saigon
Assisted by	Dang Tran Anh
Occupation	Court Clerk

PRESENTED

Last and first name	Vu Van Ngen
Last and first name	Le Thi Sang
Last and first name	Nguyen Thi Lang

WITNESSES ABOVE CERTIFIED THAT:

Last and first name	Nguyen Van Thanh
Sex	Male
Date of birth	November 20, 1949
Place of birth	Hanoi
Name of father	Nguyen Van Chung
Name of mother	Nguyen Thi Nien

The original birth certificate was destroyed during the war. This statement is issued as his certificate according to the law dated November 17, 1947

Place and date of copy issued Saigon, June 16, 1965

I, KHAM J. BACCAM, have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89 Signature Kham J. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May 1989



Signature Birdie F Ramirez Stepken
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities.



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản-chính đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số _____

707

1145HT

Ngày 23 tháng 2 năm 1963

Ng 113

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn Văn Thành

Năm một ngàn chín trăm 63 ngày 23 tháng 2 hồi 8 giờ

Trước mặt chúng tôi là HA NHU VINH Chánh-Án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

DANG TRẦN ANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — VU VAN NGAN

2. — LE THI SANG

3. — NGUYEN THI LANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quá-quyết biết chắc

Nguyễn Văn Thành (nam) sanh ngày 20.11.1949 tại Hà Nội con Ông Nguyễn Văn Chung và Nguyễn Thị Niên.

Và duyên cớ mà
thai-sanh được, là vì

mẹ y
sự giao thông gián đoạn

không có thẻ xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của Bộ-Hành-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1965

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5800

QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số _____

707

1145HT

Ngày 23 tháng 2 năm 1963

NgTh 3

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn văn Thành

Năm một ngàn chín trăm 63 ngày 23 tháng 2 hồi 8 giờ

Trước mặt chúng tôi là HA NHU VINH Chánh-Án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

DANG TRAN ANH

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — VU VAN NGAN

2. — LE THI SANG

3. — NGUYEN THI LANG



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết biết chắc

Nguyễn văn Thành (nam) sanh ngày 20.11.1949 tại Hà Nội con Ông Nguyễn văn Chung và Nguyễn thị Miên.

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì

mẹ y
sự giao thông gián đoạn

không có thẻ xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Quốc-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Pháp-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Kiểm không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1965

CHÁNH-LỤC-SỰ,

QUANG-NAM

GIÁ TIỀN : 5200



ADDRESS REPLIES TO:

COURT APPEARANCE FOR BIRTH CERTIFICATE TRANSLATION

Date of appeal: April 05, 1985

Name: Ngo Thi Bang

Presided by	Phan Van Tu
Occupation	Chief Court of Conciliation
Place	City of Saigon
Assisted by	Bui Quang Nam
Occupation	Court Clerk

PRESENTED

Last and first name	Duong Dinh Chuc
Last and first name	Ha Ba Giai
Last and first name	Nguyen Vinh

WITNESSES ABOVE CERTIFIED THAT:

Last and first name	Ngo Thi Bang
Sex	Female
Date of birth	January 01, 1951
Place of birth	Dap Cau, Bac Ninh
Name of father	Ngo The Bac
Name of mother	Ha Thi Ngan

The original birth certificate was destroyed during the war. This statement is issued as her certificate according to the Law dated November 17, 1947

Place and date of copy issued Saigon, September 20, 1972

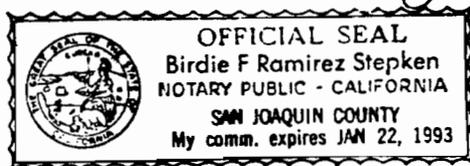
I, KHAM O. BACCAM, have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89 Signature Kham O. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May, 1989

Signature Birdie F. Ramirez Stepken
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities



+

Số: 2457/HT (1)

Ngày 05 tháng 4 năm 1965 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

NGO THI BANG

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 05 tháng 4 hồi 8 giờ
Trước mặt chúng tôi là Phan van Tu Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

Bùi Quang Nam,

ĐÃ TRÌNH-DIỄN:

- 1.— DƯƠNG DINH CHUC
- 2.— HA BA GIAI
- 3.— NGUYEN VINH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGO THI BANG (nữ)
sinh ngày 01-01-1951 tại Đập Cầu, Bắc Ninh, con của
NGO THẾ BẮC và HA THI NGÂN;

Và duyên-cớ mà Ngô Thế Bắc không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chanh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

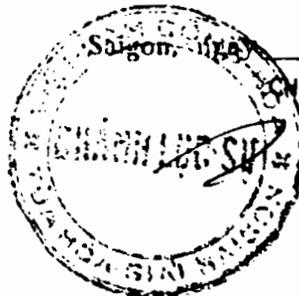
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

20 tháng 9 năm 1972

CHÁNH - LỤC - SỰ,



[Handwritten signature]

PHẠM THIỆU CỒN

HA TIỀN: 15000

(1) Chỉ thiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

Số: 2457/HT (1)

Ngày 05 tháng 4 năm 1965 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI - SANH CHO

NGO THI BANG

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 05 tháng 4 hồi 8 giờ
Trước mặt chúng tôi là Phan van Tu Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
ĐẠI QUANG NAM,

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1. — DUONG DINH CHUC
2. — HA BA GIAI
3. — NGUYEN VINH



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGO THI BANG (nữ)
sinh ngày 01-01-1951 tại Đập Cầu, Bắc Ninh, con của
NGO THẾ BÁC và HÀ THỊ NGÀN;

Và duyên-cớ mà Ngô Thế Bác không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

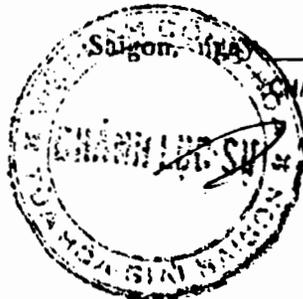
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày 20 tháng 9 năm 1972

CHÁNH - LỤC - SỰ,



[Handwritten signature]

PHẠM THIỆU CỒN

LIÊN TIỀN : 15000

(1) Chỉ thiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



ADDRESS REPLIES TO:

COPY BIRTH CERTIFICATE TRANSLATION
Date of registration December 03, 1973

Last and first name	Nguyen Van Ngo
Sex	Male
Date of birth	November 07, 1973
Place of birth	284 Cong Quynh, Saigon
Name of father	Nguyen Van Thanh
Age	N / A
Occupation	N / A
Address	N / A
Name of mother	Ngo Thi Bang
Age	N / A
Occupation	N / A
Address	N / A
Marriage relationship	Wife first part
Name of declarant	Nguyen Van Thanh
Date of copy reissued	December 03, 1973

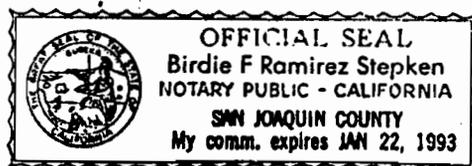
I, KHAM J. BACCAM, have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation and I believe to be accurate and true to the original.

Date 05.02.89

Signature Kham J. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May, 1989



Signature Birdie F. Ramirez Stepken

My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities



TC/6b.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NHI

Lập ngày 3 tháng 12 năm 19 73

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 12570A

Tên họ đứa trẻ.	NGUYEN VAN THUC
Con trai hay con gái. . .	Con
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 10 g 5
Nơi sanh.	Saigon. 264 Công Quỳnh
Tên họ người cha.	NGUYEN VAN THANH
Tên họ người mẹ.	LEO THI LANG
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYEN VAN THANH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 3 tháng 12 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

PHẠM-DĂNG-NHÂN





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NHI

Lập ngày 3 tháng 12 năm 19 73

PHƯỜNG Phước Bình

Số hiệu: 12570A

Tên họ đứa trẻ.	NGUYEN VAN BUOC
Con trai hay con gái. . .	Đực
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 10 g 5
Nơi sanh.	Saigon, 204 Công Quỳnh
Tên họ người cha.	NGUYEN VAN THANH
Tên họ người mẹ.	NGO THI LANG
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen Van Thanh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 3 tháng 12 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

PHẠM-DĂNG-NHÂN





ADDRESS REPLIES TO:

COPY BIRTH CERTIFICATE TRANSLATION
Date of registration February 13, 1975

Last and first name	Nguyen Van Thuy
Sex	Male
Date of birth	February 11, 1975
Place of birth	271 Vinh Vien
Name of father	Nguyen Van Thanh
Age	N / A
Occupation	N / A
Address	N / A
Name of mother	Ngo Thi Bang
Age	N / A
Occupation	N / A
Address	N / A
Marriage relationship	Wife first rank
Name of declarant	Mai Thi Daang
Date of copy reissued	March 22, 1975

I, KHAM O. BACCAM have completed the translation of the above document. I am qualified to perform such translation which I believe to be accurate and true to the original.

Date 05-02-89

Signature Kham O. Baccam

State of California
County of San Joaquin

Subscribed and affirmed to before me
on this 2nd day of May, 1989

Signature Budie Ramirez Stepken
My term expires Jan 22, 1993



Affiliated with National Conference of Catholic Charities and California Conference of Catholic Charities.





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Quận: 10

Lập ngày 13 tháng 2 năm 1975

Phường Nhứt-Tảo

Số hiệu: II5

Tên họ đứa trẻ.....	NGUYỄN-VAN-THUY
Con trai hay con gái..	con
Ngày sanh.....	Mười một tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm hồi 07 giờ 40
Nơi sanh.....	271 Vĩnh Viễn
Tên họ người cha.....	Nguyễn Văn Thành
Tên họ người mẹ.....	Ngô Thị Băng
Vợ chánh hay không có hôn - thú.....	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.....	Mai Thị Đặng

MIỄN LỆ PHÍ
HỒ SƠ.....

đọc



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH C/ó

Seigon, ngày 22 tháng 3 năm 1975

Viên-Chức Hộ-Tịch

XLN

DƯƠNG-NGỌC-HÙNG
Phụ-Tổ Hộ-Hình-Chính



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Quận: 10

Lập ngày 13 tháng 2 năm 1975

Phường Nhứt-Tảo

Số hiệu: IIS

MIỄN LỆ PHÍ
HỒ SƠ.....

Tên họ đứa trẻ.....	NGUYỄN-VAN-THUY
Con trai hay con gái..	nam
Ngày sanh.....	Mười một tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm giờ 07 giờ 40
Nơi sanh.....	271 Vĩnh Viễn
Tên họ người cha.....	Nguyễn Văn Thành
Tên họ người mẹ.....	Ngô Thị Băng
Vợ chánh hay không có hôn - thú.....	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.....	Mai Thị Đặng

n đọc Ngô Thị Băng



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH C/6

Saigon, ngày 24 tháng 3 năm 1975

Viên-Chức Hộ-Tịch

XLN

DƯƠNG-NGỌC-HÙNG
Phụ-Tổ Hành-Chính





- Nguyễn Văn
Thành

- 20-11-1951 Hà Nội

- Ngô Thị Băng

- 01-01-1951

Hà Bắc

- Nguyễn Văn

Ngọc

22-11-1973

Sài Gòn

- Nguyễn Văn
Chuy

11-02-1975

Sài Gòn

C O N T R O L

- Card
- Doc. Request; Form 08/22/89
- Release Order
- Computer
- Form "D"
- ODP; Date _____
- Membership; Letter

NGO, TUYET THI